

# Tạo cảm hứng học tập cho sinh viên trong các giờ Tâm lí - Giáo dục học ở trường cao đẳng sư phạm

✎ **Võ Thị Thanh**

Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu  
689 Cách Mạng Tháng Tám, Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam  
Email: thanhcdspvt@gmail.com

**TÓM TẮT:** Bài viết đề cập đến khái niệm cảm hứng và cảm hứng học tập, chỉ ra những yếu tố ảnh hưởng đến cảm hứng học tập và đề xuất những giải pháp tạo cảm hứng học tập cho sinh viên trong các giờ Tâm lí - Giáo dục học ở trường cao đẳng sư phạm. Những biện pháp tạo cảm hứng học tập cho sinh viên, bao gồm: Cải tiến phương pháp dạy học; Đánh giá sở trường của sinh viên; Hướng dẫn sinh viên ứng dụng tâm lí học vào giáo dục và cuộc sống qua việc thiết kế kịch bản dạy học các học phần Tâm lí học; Kỹ năng sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ; Nuôi dưỡng cảm xúc tích cực đối với nghề dạy học. Việc tạo môi trường học tập thân thiện cũng như chọn lọc nội dung giảng dạy cần được giảng viên chú ý chọn lọc kĩ. Giảng viên cần hiểu sâu sắc và nhận thấy được sự cần thiết phải tạo cảm hứng học tập cho sinh viên. Từ đó, giảng viên tích cực rèn luyện để có thể tổ chức những giờ học gây cảm hứng học tập cho sinh viên.

**TỪ KHÓA:** Cảm hứng học tập; sinh viên; cao đẳng sư phạm.

→ Nhận bài 19/08/2017 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 20/11/2017 → Duyệt đăng 25/02/2018.

## 1. Đặt vấn đề

Một trong những yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục (GD) và đào tạo (ĐT) theo tinh thần của Nghị quyết số 29-NQ/TW là chuyển từ việc trang bị kiến thức sang việc phát triển năng lực (NL) và phẩm chất người học. Hiện nay, bên cạnh những sinh viên (SV) tích cực vẫn còn rất nhiều SV có hiện tượng chán học, học miễn cưỡng, bắt buộc, học để đối phó qua được kì thi cử, không cảm hứng, không có niềm vui và một bộ phận SV có hiện tượng buông bỏ... Nguyên nhân thì có nhiều, song một phần không nhỏ là do giảng viên chưa kích thích, chưa tạo cảm hứng cho SV học tập (HT), còn người học thiếu tích cực, mất phương hướng. Hiện tượng này diễn ra ở nhiều môn học nói chung và ở cả các môn Tâm lí - GD học (TL - GDH) nói riêng. Với mong muốn góp phần nâng cao chất lượng dạy và học các môn TL - GDH trong nhà trường để người học thực học, thực nghiệp và để Tâm lí học, GD học thực sự là khoa học ứng dụng trong GD và ĐT, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi đề xuất một số biện pháp tạo cảm hứng HT cho SV trong các giờ TL - GDH ở trường cao đẳng sư phạm (CĐSP).

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến cảm hứng học tập của sinh viên

#### 2.1.1. Khái niệm cảm hứng và cảm hứng học tập

##### a. Khái niệm cảm hứng

Cảm hứng là một trạng thái tâm lí của con người. Theo Từ điển tiếng Việt, đây là trạng thái tâm lí đặc biệt khi sức chú ý được tập trung cao độ, kết hợp với cảm xúc mãnh

liệt, tạo điều kiện để óc tưởng tượng sáng tạo hoạt động có hiệu quả.

Chúng ta phải tự mình cảm thấy hứng thú, có xúc cảm tích cực với việc đó thì mới cố gắng để hoàn thành nó một cách sáng tạo. Nguồn cảm hứng còn là nhiên liệu của niềm đam mê. Từ đó, cảm hứng là trạng thái dâng trào những cảm xúc, thúc đẩy óc tưởng tượng sáng tạo, hoạt động có hiệu quả.

##### b. Khái niệm cảm hứng học tập

Cảm hứng là một trạng thái tâm lí, là một yếu tố thuộc về tinh thần. Nó không trực tiếp tạo nên kết quả HT cho người học nhưng lại là một yếu tố không thể thiếu trong quá trình HT sáng tạo. Nó khiến người học có tinh thần thoải mái, tạo niềm hứng khởi cho việc HT.

Theo chúng tôi, cảm hứng HT là một trạng thái cảm xúc được dâng trào, thúc đẩy người học tích cực và say mê. Như vậy, yếu tố cảm xúc giữ vai trò quan trọng trong việc có cảm hứng hay không. Nguồn cảm xúc tích cực ấy là cơ sở để có cảm hứng HT. Trong Tâm lí học, cảm xúc tích cực là những xúc cảm xuất hiện khi con người được thỏa mãn các nhu cầu hoặc hài lòng về các mối quan hệ hay công việc như: Vui mừng, phấn khởi, lâng lâng, nhẹ nhõm, thích thú, thanh thản, hào hứng, quyết tâm, hi vọng, biết chấp nhận, vượt khó. Khi có cảm hứng, người học để hoàn thành nhiệm vụ HT một cách sáng tạo.

#### 2.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến cảm hứng học tập của sinh viên

Có rất nhiều yếu tố tác động, ảnh hưởng đến cảm hứng học tập của SV, có những yếu tố thuộc về giảng viên và có những yếu tố thuộc về SV. Sau đây là một số yếu tố cơ bản:

## a. Các yếu tố thuộc về giảng viên

**- Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và cách đánh giá của của giảng viên:** Trong dạy học, giảng viên áp dụng các phương pháp và hình thức dạy học vừa khoa học, vừa phù hợp với sở thích của SV cũng là một nhân tố ảnh hưởng đến cảm hứng HT. Đó chính là cách tổ chức dạy học bằng trải nghiệm, dạy học theo tình huống, dạy học dự án và tổ chức dạy học online ngoài lớp học...

**- Kỹ năng sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ:** Giảng viên có thái độ thân thiện, giọng nói hay, truyền cảm sẽ góp phần làm cho bài giảng có hồn, có sức thuyết phục và mang tính lan tỏa hơn. Giọng nói truyền cảm là phương tiện tốt nhất để giảng viên thực hiện truyền cảm hứng đến người học.

**- Cảm xúc của giảng viên:** Bằng cảm xúc của mình, giảng viên lôi cuốn SV vào tiết học là một điều hết sức quan trọng, đó là một nghệ thuật và cũng là một yêu cầu ở phẩm chất người thầy. Theo các nhà tâm lý học sư phạm: Nếu giảng viên có cảm xúc, có hứng thì bài giảng rất sinh động, sáng tạo, thậm chí hết giờ mà SV vẫn chưa muốn rời khỏi giảng đường, muốn được nghe tiếp. Ngược lại, nếu mất cảm xúc thì chất lượng bài giảng giảm sút rõ rệt và sau những giờ học đó, SV thường rơi vào trạng thái căng thẳng, mệt mỏi.

## b. Các yếu tố thuộc về bản thân sinh viên

**- Các giá trị thuộc về cá nhân:** Giá trị và phẩm chất không phải hoàn toàn giống nhau. Có thể coi giá trị chính là con người thật, còn phẩm chất là những gì ta làm để biểu thị các giá trị ấy. Ví dụ: SV xem trọng tri thức, chú trọng các kỹ năng nghề nghiệp thì họ sẽ tích cực, chăm chỉ... Nếu SV nhận diện được giá trị của bản thân, điều chỉnh chúng theo hướng cân bằng, lành mạnh và tìm cách thể hiện chúng thông qua mọi hành động thì chắc chắn SV sẽ sở hữu một sức mạnh nội lực vô cùng to lớn.

**- Hệ thống nhu cầu:** Những nhu cầu chính đáng sẽ tạo động lực cho SV HT và phấn đấu. Ví dụ: Nhu cầu HT, nhu cầu học liệu, nhu cầu giao lưu văn hóa, nhu cầu thành đạt...

**- Tính tích cực HT:** Tính tích cực là một nhân tố quan trọng trong HT. Nếu tích cực, SV sẽ HT chủ động, có ý chí vượt khó, luôn tìm kiếm tri thức và sáng tạo để không ngừng nâng cao hiệu quả HT.

**- Cảm xúc của SV:** M.Gorki từng nói: “Thiên tài này nở từ tình yêu đối với công việc”. HT cũng cần phải có cảm xúc, có hứng thì học mới hiệu quả và có khả năng khơi dậy mạch nguồn của sự sáng tạo.

## c. Các yếu tố khác

Ngoài các yếu tố trên, còn một số yếu tố khác tham gia tạo cảm hứng HT cho SV như:

- Cơ sở vật chất: Phòng ốc thoáng mát, giáo trình tài liệu phong phú...

- Môi trường xung quanh: Quan hệ bạn bè thân thiện, nhiều SV đam mê HT, nghiên cứu...

## 2.2. Biện pháp tạo cảm hứng học tập cho sinh viên

Đối với giảng viên, nhiệm vụ khó khăn và quan trọng là làm sao cho SV thích học. Vì thế, chúng tôi quan niệm rằng thực chất của việc dạy học là truyền cảm hứng và đánh thức khả năng tự học của người học. Để SV có cảm hứng khi tham gia vào lớp học, giảng viên có thể áp dụng các biện pháp sau:

### 2.2.1. Cải tiến phương pháp dạy học để tạo cảm hứng học tập cho sinh viên

Các môn Tâm lý học – GD học rất quan trọng trong các trường ĐT giáo viên. Nhưng người dạy dù có nỗ lực đến mấy mà chưa truyền được cảm hứng cho người học, chưa làm cho người học thấy cái hay, cái thú vị, cái giá trị chân thực mà tri thức đem lại thì giờ dạy vẫn không có hiệu quả. Giảng viên cần cải tiến phương pháp dạy học để SV say mê việc học chứ không phải để SV lệ thuộc vào giảng viên. Sau đây là một số cách:

#### - Tạo cơ hội cho SV HT chủ động

Học chủ động nghĩa là SV tham gia trao đổi tích cực/chủ động. Tại đó, SV không lắng nghe thụ động và cầm cúi ghi chép bài giảng mà chủ động/tích cực đóng góp suy nghĩ và ý tưởng xác đáng trong các hoạt động và thảo luận tương tác, theo sự dẫn dắt của giảng viên. Một lớp học theo cách học chủ động sẽ tràn ngập tiếng nói bởi những cuộc đối thoại hoặc các nhóm hợp tác với nhau (trên máy tính hoặc trực tiếp). Muốn vậy, giảng viên cần có sự thay đổi. Nếu trước đây giảng viên chú tâm vào việc phân tích giảng giải thì bây giờ cần thiết kế các hoạt động để SV trao đổi, đặt câu hỏi và tranh luận trong suốt buổi học, tự phát hiện kiến thức hoặc có thể tổ chức một lớp học như một trò chơi có chủ đề. Giảng viên cũng tham gia vào chia sẻ những kiến thức, kinh nghiệm thực tế của mình cho SV. Trong những giờ học các môn TL - GDH, phần trình bày của giảng viên chỉ nên chiếm 50%, thời gian còn lại là phần trình bày ý tưởng của SV. Cách tổ chức giờ học như vậy sẽ giúp SV có thêm sự tự tin, tính chủ động và tạo động lực cho việc nghiên cứu và tìm hiểu kiến thức trước khi đến lớp cũng như phát triển các nét tính cách tích cực. Khi SV được phát huy tính chủ động sẽ có nhiều xúc cảm tích cực trong HT và nguồn cảm hứng cũng dần được hình thành.

#### - Tạo những tình huống thách thức

Giảng viên tạo cơ hội cho SV HT chủ động đồng thời cũng tạo những tình huống thách thức đòi hỏi SV phải nỗ lực mới vượt qua. Ở đó, SV phải thể hiện khả năng để tìm chỗ đứng của mình trong các loại hình hoạt động này hay hoạt động khác. SV tự điều chỉnh, chủ động tìm kiếm giải pháp để phát triển việc học của chính mình. Bản chất của SV là thích tìm tòi, khám phá nên việc tạo những thách thức cũng khiến họ có hứng với việc HT. Hơn nữa, khi giảng viên giúp SV thêm tin tưởng vào chính bản thân, tìm thấy chỗ đứng của mình thì giảng viên mới thực sự là người truyền cảm hứng.

### - Kết hợp hình thức HT chủ động trên lớp với học online ngoài lớp học

Giảng viên thiết kế kiểu HT chủ động với học online ngoài lớp học thông qua các phương tiện truyền thông kỹ thuật số. Như vậy, ngoài giờ học, SV được yêu cầu xem video mà giảng viên dạy thông qua website hoặc người học sẽ hoàn thành hoạt động HT online. Như vậy, SV sẽ không bị gò bó mà chủ động về thời gian HT.

#### 2.2.2. Đánh giá sở trường của sinh viên

Để đánh giá NL HT của SV, trong số các bài kiểm tra giữa kì, bài thi cuối kì có thể chọn một hoặc một số bài áp dụng kiểu kiểm tra, đánh giá theo sở trường của SV, đó là: Tập trung kiểm tra, đánh giá đúng vào kỹ năng, NL hoặc phân kiến thức mà SV tự cho là họ giỏi nhất, chứ không tập trung vào những chỗ mà thầy cho là yếu nhất. Xuất phát từ ĐT theo học chế tín chỉ, SV tự lập ra lộ trình, kế hoạch HT cho mình, tự chọn môn học bổ trợ bên cạnh các môn học bắt buộc, SV sẽ chỉ đăng kí thi, kiểm tra khi cho rằng mình đã đủ trình độ để thi, kiểm tra. Khi đó họ gặp giảng viên, đăng kí trước 2 hoặc 3 vấn đề thuộc nội dung môn học mà họ cho là mình nắm vững nhất. Giảng viên xem xét và sau khi đã chấp thuận thì khi kiểm tra hay thi, giảng viên chỉ kiểm tra phần kiến thức đã được đăng kí. Đối với chúng tôi, quan trọng nhất là đánh giá đúng những chỗ mà SV cho là họ giỏi, là sở trường, xem có thực sự là giỏi, là mạnh không. Với cách đánh giá theo sở trường của SV, họ sẽ cảm thấy được tôn trọng và rất phấn khởi HT.

#### 2.2.3. Hướng dẫn sinh viên ứng dụng tâm lí học vào giáo dục và cuộc sống qua việc thiết kế kịch bản dạy học các học phần Tâm lí học

Trong dạy học, việc thiết kế được kịch bản dạy học là khâu thiết yếu, quyết định khả năng thành công của tiết học. Kịch bản dạy học các học phần Tâm lí học ở các trường CĐSP không chỉ hàm chứa tiềm năng tạo ra tình huống có vấn đề, tổ chức được hoạt động HT mang tính khám phá, kích thích SV suy nghĩ, tư duy mà còn phải thể hiện tính ứng dụng của Tâm lí học vào GD và cuộc sống. Có như vậy, những giờ học Tâm lí học mới thực sự vừa có ý nghĩa vừa tạo được cảm xúc cho SV. Sau đây là minh họa một phần của kịch bản dạy học (có ứng dụng trắc nghiệm khách quan - xem phần minh họa môn Tâm lí học ở trang 68):

Ứng dụng Tâm lí học vào GD và cuộc sống khi xây dựng kịch bản dạy học các học phần Tâm lí học, SV không những thấy rõ giá trị của các giờ Tâm lí học mà còn cảm nhận được sự bổ ích và lí thú từ những giờ học đó. Qua đó, SV được hoạt động nhiều hơn, suy nghĩ, sáng tạo nhiều hơn và biết ứng dụng vào dạy học, cuộc sống nhiều hơn trên con đường tìm kiếm, phát hiện ra tri thức.

#### 2.2.4. Kỹ năng sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ

Giảng viên cần có kỹ năng sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để mỗi khi giao tiếp với giảng viên, SV đều thấy thích thú:

- Sử dụng những ngôn ngữ tích cực và lời khen: Thông thường, con người hay nhớ về những kí ức đau buồn, những tổn thương bởi lời nói của người khác. Nếu bị chê bai, SV sẽ mất đi động lực phấn đấu, dẫn đến buông xuôi. Khi giao tiếp với SV, giảng viên cần sử dụng ngôn ngữ tích cực, khen ngợi những cố gắng hay thành tích của SV dù rất nhỏ để động viên, khích lệ tinh thần cho SV. Giảng viên biết nói lời khen chân thành cũng được nhìn nhận là người thân thiện, cởi mở.

- Về giọng nói: Giảng viên cần phải nói rõ ràng, âm lượng đủ nghe. Ngữ điệu sôi nổi, trầm bổng và đầy nhiệt huyết thì mới có sức truyền cảm hứng. Giọng đều đều, đơn điệu hoặc tốc độ chậm sẽ khiến cho SV mất hứng, buồn ngủ.

- Tạo dáng điệu hào hứng: Dáng điệu đó là cách đi, đứng, cười, nói... Giảng viên bước chân vào lớp với dáng điệu hoạt bát sẽ tạo cảm xúc tích cực cho SV. Ngược lại, dáng điệu chậm chạp, ẻo oải... sẽ gây xúc cảm chán nản, mệt mỏi. Vì thế, giảng viên cần phải tạo dáng điệu hào hứng, phấn chấn khi bước chân vào lớp để truyền cảm xúc tích cực cho SV.

- Giảng viên cần thể hiện thái độ thân thiện, cởi mở với SV. Thái độ lạnh lùng, xa cách cũng làm SV mất hứng HT.

#### 2.2.5. Nuôi dưỡng cảm xúc tích cực đối với nghề dạy học

Cảm xúc tích cực làm cho con người dễ bày tỏ sự quan tâm, cởi mở với người khác, dễ gây thiện cảm hơn, sẵn sàng hi sinh hay vượt khó hơn... Cảm xúc cảm tích cực là yếu tố quan trọng để tạo cảm hứng. Trong hoạt động hay trong các mối quan hệ giao tiếp, cảm xúc tích cực có tác dụng thúc đẩy con người vào trạng thái dâng trào cảm hứng. Người giảng viên giữ vai trò là người truyền cảm hứng thì bản thân họ phải có hứng khí vào lớp. Giảng viên cần phải nhận biết được cảm xúc của mình về chủ đề, xem mình có khả năng xúc động trước nó để dạy tốt hay không. Nếu giảng viên thờ ơ, không cảm xúc thì sẽ “giết chết” lòng ham muốn HT của SV. Nếu giảng viên tự nhận thấy mình chưa đủ xúc động trước vấn đề sẽ trình bày thì cần tập trung nghiên cứu về nó nhiều hơn để phát hiện ra cái hay và hào hứng với nó.

Để nuôi dưỡng những cảm xúc tích cực, người giảng viên cần sống khỏe mạnh, lạc quan yêu đời, yêu người, yêu nghề, cho dù cuộc sống có nhiều khó khăn, thách thức hay những trở ngại nào khác.

#### 2.2.6. Một số biện pháp khác

- Giảng viên tạo môi trường HT thân thiện, tất cả vì mục tiêu chung. Ở đó, mọi người cùng HT và chia sẻ, cổ vũ cho nhau hoàn thành nhiệm vụ HT, cũng sẽ tạo cảm hứng cho

Môn: Tâm lí học

Bài: Các quy luật của đời sống tình cảm con người

| Nội dung   | Học liệu   | Hoạt động của giảng viên và sinh viên  |
|--|--|--|
| <p><b>1. Quy luật thích ứng</b></p> <p>Một loại xúc cảm lặp đi lặp lại nhiều lần sẽ bị suy yếu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Cảm xúc lặp lại</i></li> <li>• <i>Suy yếu</i></li> </ul>   | <p><b>1. Tình huống và câu tục ngữ</b></p> <p>- Giảng viên áp dụng phương pháp dạy học tình huống cho nhiều tiết học liên tiếp.</p> <p>- Câu tục ngữ: “Gần thường xa thương”</p>   | <p><b>1. Nghiên cứu tình huống, nhận xét, kết luận</b></p> <p>* <b>Trả lời các câu hỏi:</b></p> <p>- Giảng viên áp dụng phương pháp dạy học tình huống cho nhiều tiết học liên tiếp, học sinh sẽ thấy (<i>hứng thú nhiều hơn/kém dân sự háo hức</i>).</p> <p>- Câu tục ngữ “xa thương gần thường” hiểu như thế nào là đúng hơn cả:</p> <p>a. Ở xa mới thương, ở gần không thương</p> <p>b. Ở xa thương nhiều, ở gần thương ít</p> <p>c. Tình cảm, xúc cảm chỉ thể hiện khi ở xa nhau</p> <p><b>d. Xúc cảm nếu thường xuyên lặp lại sẽ giảm bớt cường độ</b></p> <p><b>Các tình huống trên đều là biểu hiện của quy luật thích ứng.</b></p> <p>* <b>Hoàn tất kết luận sau bằng cách chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:</b></p> <p>Nếu một loại xúc cảm nào đó (...) sẽ dần dần (...) (<b>bị suy yếu đi/lặp lại nhiều lần/được mạnh hơn</b>).</p> <p>* <b>Ứng dụng vào GD và cuộc sống</b></p> <p>(<i>Chia nhóm thảo luận, SV cử đại diện phát biểu, các nhóm khác bổ sung, giảng viên chốt lại kiến thức</i>). <i>Gợi ý:</i></p> <p><b>Trong GD:</b></p> <p>- Giảng viên cần làm gì để làm mất tính nhát cho học sinh?</p> <p>- Giảng viên cần làm gì để giờ học không bị nhàm chán?</p> <p><b>Trong cuộc sống:</b></p> <p>- Cần làm gì để tình yêu thêm xanh và đẹp mãi?</p> <p>- Chúng ta cần làm gì để khắc phục sự nhàm chán trong công việc?</p> <p>- Nhà quản lí quản lí cần phải làm gì để nhân viên hứng thú với công việc?</p>  |
| <p><b>2. Quy luật tương phản</b></p> <p>Một trải nghiệm cảm xúc này có thể làm tăng cường một trải nghiệm cảm xúc khác trái ngược với nó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Trải nghiệm cảm xúc làm tăng cảm xúc trái ngược</i></li> </ul> | <p><b>2. Tình huống và đoạn clip</b></p> <p>- Trong bóng đá: Sự lo âu hồi hộp khi theo dõi suốt trận đấu sẽ làm tăng niềm hân hoan khi chiến thắng.</p> <p>- Trong cuộc sống: Sự buồn bã khi chờ đợi sẽ làm niềm vui tăng gấp bội khi gặp mặt.</p> <p>- Càng yêu nước càng căm thù lũ giặc độc ác.</p> | <p><b>2. Nghiên cứu tình huống, clip, nhận xét, kết luận</b></p> <p>* <b>Nghiên cứu tình huống:</b></p> <p>- Họ đang theo dõi trận đấu với sự (<b>lo âu hồi hộp</b>/vinh dự,tự hào/tin tưởng tuyệt đối), vì vậy, niềm hân hoan khi trận đấu kết thúc thắng lợi (không đáng kể/<b>càng tăng lên</b>/càng giảm đi)</p> <p>- Chờ đợi trong sự (<b>buồn bã, lo lắng</b>/dửng dưng, thờ ơ/lạnh lùng, vô cảm) thì niềm vui hạnh phúc khi gặp mặt (bị giảm đi/<b>tăng gấp bội</b>)</p> <p><b>Các tình huống trên đều là biểu hiện của quy luật tương phản.</b></p> <p>* <b>Từ các nhận xét trên, hãy rút ra kết luận:</b></p> <p>Một trải nghiệm cảm xúc này có thể làm (giảm đi / <b>tăng cường</b> / không đổi) một trải nghiệm cảm xúc khác (cùng loại / tương đồng / <b>trái ngược</b>) với nó</p> <p>* <b>Ứng dụng vào GD và cuộc sống</b></p> <p>(<i>Chia nhóm thảo luận, SV cử đại diện phát biểu, các nhóm khác bổ sung, giảng viên chốt lại kiến thức</i>). <i>Gợi ý:</i></p> <p><b>Trong GD:</b></p> <p>- Quy luật “tương phản” là cơ sở của phương pháp bùng nổ của A. X. Macarencô.</p> <p>- Quy luật này được vận dụng vào GD nhằm GD truyền thống cho học sinh.</p> <p>- Trong Văn học, quy luật này được vận dụng để xây dựng tính cách nhân vật.</p> <p>- Giảng viên phải nghiêm khắc trên tinh thần thương yêu học sinh.</p> <p><b>Trong cuộc sống:</b></p> <p>- Chỉ khi mất đi một điều gì đó, ta mới nhận ra giá trị của chúng. Vì vậy, hãy biết trân trọng những gì mình đang có.</p> |

người học. Bởi vì, học là hạnh phúc không chỉ vì những lợi ích mà nó mang lại mà hạnh phúc còn nằm ngay trong chính sự học.

- Bên cạnh kiến thức khô khan, giảng viên cần chọn lọc những nội dung hay, có ý nghĩa, có tính thực tiễn để đưa vào

bài học, lí giải các hiện tượng trong cuộc sống theo quan điểm khoa học như: Hiện tượng thần đồng ở trẻ lên ba; hiện tượng nhiều tài năng được xuất hiện qua các thế hệ trong một gia đình (khi dạy bài NL)... Từ đó, khơi gợi hứng thú và tình yêu môn học đối với mỗi SV.

### 3. Kết luận

Làm sao để SV có được cảm hứng và duy trì các thói quen học tập tích cực các môn TL - GDH trong suốt những năm học ở trường? Đó chính là mối quan tâm lớn nhất của các giảng viên TL - GDH có tâm huyết với nghề nghiệp. Quan niệm cho rằng: Người thầy tầm thường tường thuật, người thầy tốt giải thích, người thầy giỏi thể hiện, người

thầy vĩ đại truyền cảm hứng là động lực để mỗi giảng viên TL - GDH thêm yêu nghề, yêu người, nỗ lực thay đổi, tìm kiếm phương pháp dạy học tích cực thích hợp. Đồng thời rèn luyện kỹ năng sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, kết hợp cách dẫn dắt hài hước, sự thân thiện trong từng tiết dạy sẽ thành công với vai trò “sứ giả truyền cảm hứng”.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2015), *Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [2] Trung tâm Từ điển Tiếng Việt, (1995), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.
- [3] Phan Trọng Ngọ (chủ biên), (2005), *Bộ câu hỏi ôn tập và đánh giá kết quả học tập môn Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) - Trần Trọng Thủy, (2004), *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5] Nhiều tác giả, (2014), *Cẩm nang kinh doanh Harvard - Tuyển dụng và đãi ngộ người tài*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- [6] Sổ tay doanh nhân, (2002), *Thuật động viên*, NXB Trẻ.

## DEVELOPING STUDENTS' LEARNING INSPIRATION IN PSYCHOLOGY-EDUCATION PERIODS AT COLLEGES OF EDUCATION

#### Vo Thi Thanh

Ba Ria - Vung Tau College of Education  
689 Cách Mạng Tháng Tám,  
Ba Ria - Vung Tau, Vietnam  
Email: Thanhhdspvt@gmail.com

**ABSTRACT:** *The article mentions the concept of inspiration and learning inspiration, impact factors on learning inspiration, and suggests inspired solutions to students in Psychology-Education periods at colleges of education. These solutions were: Improving teaching methods; Student's interest assessment; Guide students to apply psychology into education and life through designing instructional modules in Psychology; Skill to use language and non-verbal means; Nurture positive emotions in the teaching profession. Lecturers should carefully create a friendly learning environment as well as select the teaching contents. They need to thoroughly understand and realize the need to inspire students' learning. Then, they actively self- train to organize inspired learning sessions for students.*

**Keywords:** Learning inspiration; students; colleges of education.